

QUYẾT ĐỊNH

Lãi suất cho vay đầu tư của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Đà Nẵng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Thông tư số 139/2007/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Thông tư số 104/2012/TT-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc quy định lãi suất cho vay tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước và mức chênh lệch lãi suất được tính hỗ trợ sau đầu tư;

Theo đề nghị của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố tại Tờ trình số 362/TTr-QĐTPT ngày 29 tháng 6 năm 2012 và số 380/QĐTPT-ĐT ngày 13 tháng 7 năm 2012; kết luận tại buổi giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng ngày 17 tháng 7 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Lãi suất cho vay đầu tư của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Đà Nẵng, như sau:

1. Nhóm 1: Đối tượng ưu đãi đặc biệt theo kế hoạch, mục tiêu đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của UBND thành phố với lãi suất bằng lãi suất cho vay tín dụng đầu tư của Nhà nước bằng đồng Việt Nam do Bộ Tài chính quy định hiện hành là **12%/năm**, gồm:

a) Cho vay đầu tư các dự án xây dựng nhà ở và hệ thống hạ tầng kỹ thuật các khu nhà ở phục vụ cho việc di dời giải phóng mặt bằng tái định cư của thành phố, cho thuê hoặc để bán đối với các đối tượng là gia đình chính sách, người nghèo, sinh viên;

b) Cho vay đầu tư các công trình trọng điểm do UBND thành phố quyết định.

2. Nhóm 2: Đối tượng ưu đãi theo kế hoạch, mục tiêu đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của UBND thành phố với lãi suất là **12,5%/năm**, gồm:

a) Cho vay đầu tư xây dựng, cải tạo nhà ở và hệ thống hạ tầng kỹ thuật các khu nhà ở phục vụ để cho thuê hoặc bán;

b) Cho vay đầu tư các công trình thuộc hạ tầng giao thông; cấp thoát nước; xử lý nước thải, vệ sinh môi trường; y tế; trường học;

c) Cho vay hỗ trợ các dự án đầu tư phục vụ sản xuất công nghiệp và xuất khẩu do UBND thành phố quyết định.

3. Nhóm 3: Đối tượng khuyến khích theo chính sách đầu tư phát triển của UBND thành phố với lãi suất là **13%/năm**, gồm:

Cho vay các đối tượng khác đang thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội của thành phố ngoài những đối tượng thuộc nhóm 1 và nhóm 2 quy định tại Điều này.

Điều 2. Các hợp đồng vay vốn đã ký trước ngày Quyết định này có hiệu lực:

1. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, các trường hợp chưa thực hiện giải ngân vốn vay thì thực hiện theo mức lãi suất quy định tại Quyết định này.

2. Trường hợp các hợp đồng vay vốn trung, dài hạn đã thực hiện giải ngân toàn bộ hoặc một phần vốn vay trước ngày Quyết định này có hiệu lực, giao Giám đốc Quỹ thực hiện điều chỉnh lãi suất cho khách hàng theo mức lãi suất quy định tại Quyết định này và báo cáo UBND thành phố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1506/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2012 của UBND thành phố Đà Nẵng về lãi suất cho vay đầu tư của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Chủ tịch Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Đà Nẵng, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- TT TU, TT HĐND tp (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tp;
- Sở Tài chính, Sở KH và ĐT;
- NHNN Việt Nam-CN Đà Nẵng;
- Các Sở, Ngành, UBND các quận, huyện;
- Lưu: VT-LT, KTTH.

55

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Duy Khương